TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2020/HNGĐ – ST
Ngày: 26/5/2020
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀ THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Bà **Lê Ngọc Trầm;**

2- Ông **Bùi Dân An**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thuý Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 872/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ***Chị Lê Thị Kim C,*** sinh năm 1981**.** Địa chỉ: số 58 (số củ F1/6B), khu phố X, phường Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh ***Phạm Hữu T,*** sinh năm 1978. Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ nơi cư trú: số 58 (số củ F1/6B), khu phố X, phường Y, thị xã H, tỉnh Tây Ninh - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn - Chị Lê Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Phạm Hữu T chung sống vợ chồng từ năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẩn do không hợp tính tình. Ngoài ra, anh T hay đi sớm về khuya, không lo làm ăn, không chăm sóc gia đình, chị C góp ý khuyên ngăn thì anh T không nghe, dẫn đến vợ chồng thường xuyên gây gổ cải vã, kéo dài vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh T nộp đơn xin ly hôn nhiều lần, nhưng sau đó rút đơn hàn gắng sống chung, nhưng không hàn gắng được tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con chung tên: Phạm Hữu Bá V, sinh ngày: 30.01.2006; Phạm Hữu Quang V, sinh ngày: 03.6.2011. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Hữu T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh Phạm Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim C cho ly hôn mối quan hệ vợ chồng giữa chị C và anh T là phù hợp. Về con chung: giao 02 con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn anh Phạm Hữu T có nơi cư trú khu phố Long Thời, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh Phạm Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Tòa án xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Chị C và anh T chung sống vợ chồng đã được Ủy ban nhân dân phường Z, thị xã H, tỉnh Tây Ninh cấp giấy Chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên chị C trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh T không lo làm ăn, hay đi sớm về trể, vợ chồng thường xuyên cải vả gây gổ, chung sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không lý do, điều này thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của anh T. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình thu thập chứng cứ chị C có yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Phạm Hữu Bá V và Phạm Hữu Quang V; đồng thời cả hai chung cũng có nguyện vọng tha thiết được sống chung với chị C. Xét thấy nguyện vọng của chị C và hai con chung là phù hợp, nên cần giao con chung tên Phạm Hữu Bá V và Phạm Hữu Quang V cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của

Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1 Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kim C đối với Phạm Hữu T. Chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Phạm Hữu T.

2. Về con chung: Giao cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên: Phạm Hữu Bá V, sinh ngày: 30.01.2006; Phạm Hữu Quang V, sinh ngày: 03.6.2011. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008267, ngày 10.12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà C đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hay được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND TX Hoà Thành.
- THADS TX Hoà Thành.
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kim Lành